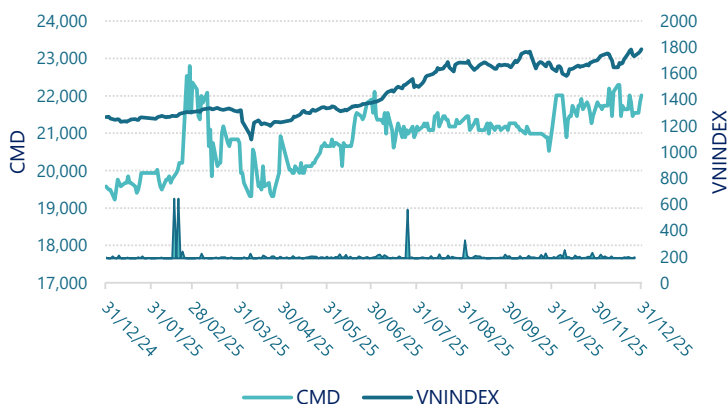


CTCP Vật liệu Xây dựng và Trang trí nội thất Thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CMD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	23,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,799
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	19,222
SL cổ phiếu LH	11,220,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,865
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	265
P/E	8.5
EPS	2,784

DT thuần

Q4/25

278

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 43.0 | 18.2%

YoY: ▲ 53.0 | 23.5%

LN sau thuế

Q4/25

14.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.9 | 348%

YoY: ▲ 2.60 | 23.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

5.2%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2025

884

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 113 | 14.6%

LN sau thuế

2025

31.2

tỷ VNĐ

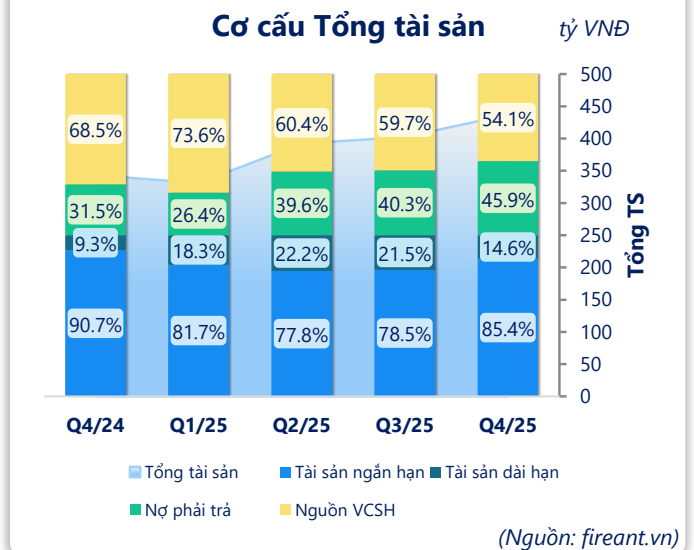
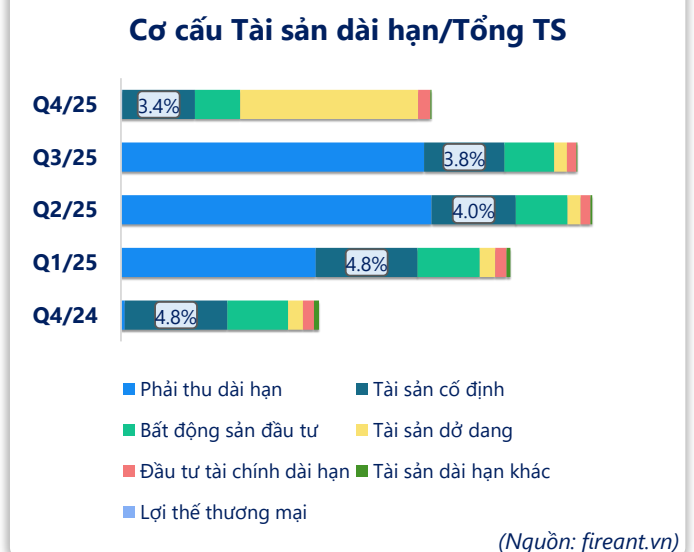
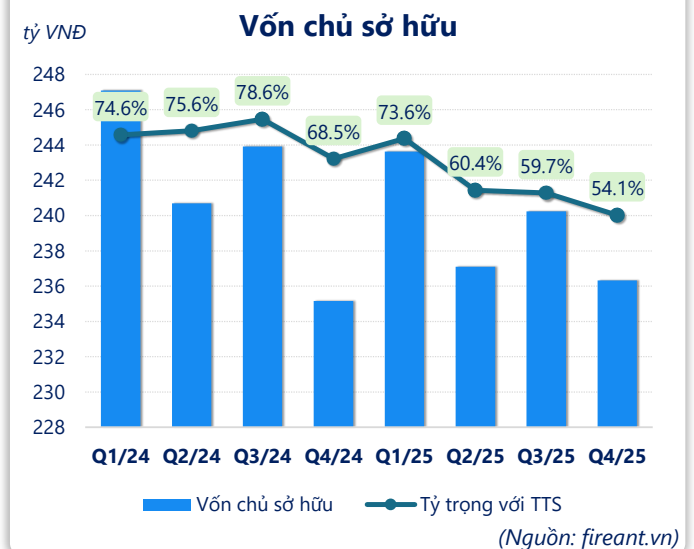
YoY: ▲ 1.20 | 4.2%

ROE

2025

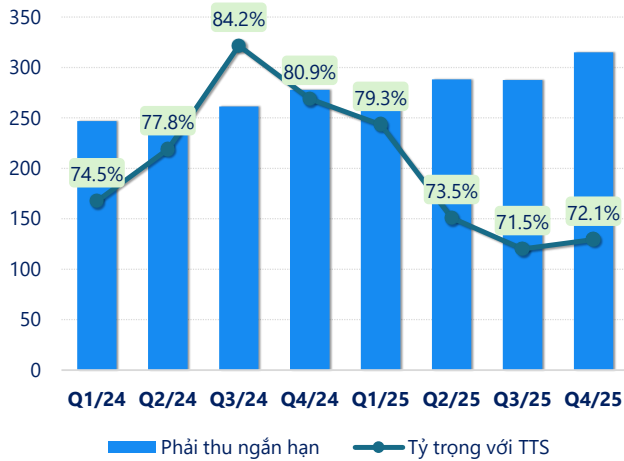
13.3%

+/- YoY: ▲ 0.6%



tỷ VNĐ

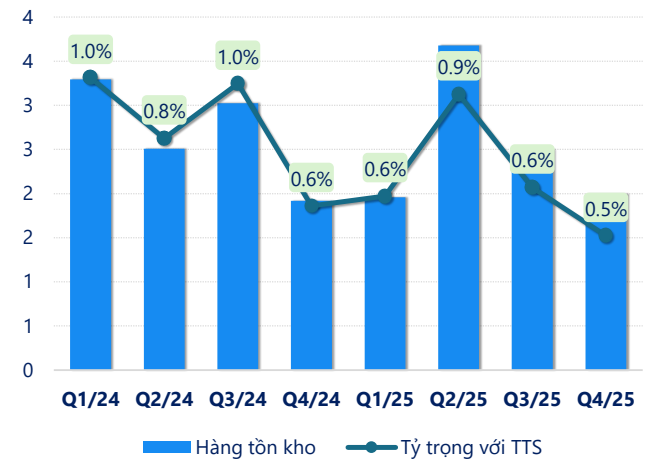
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

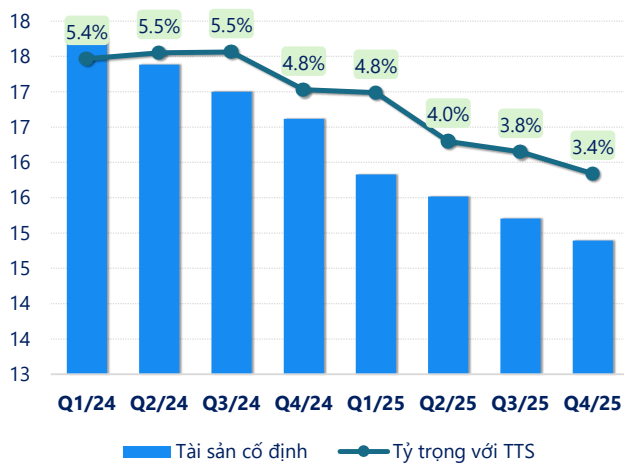
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

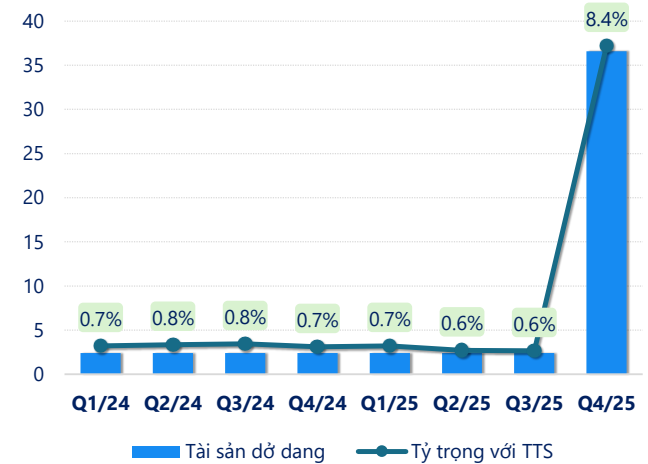
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

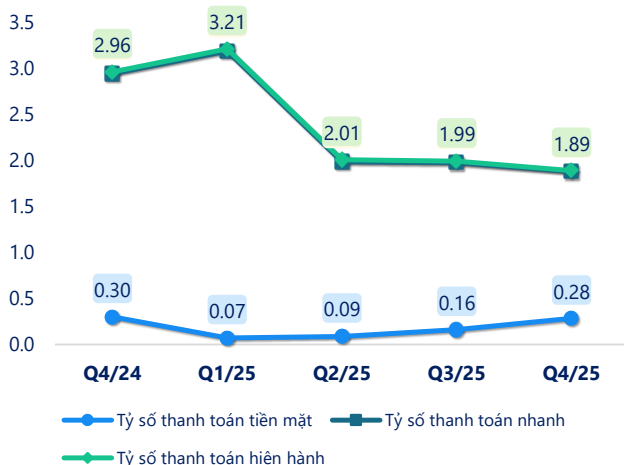
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



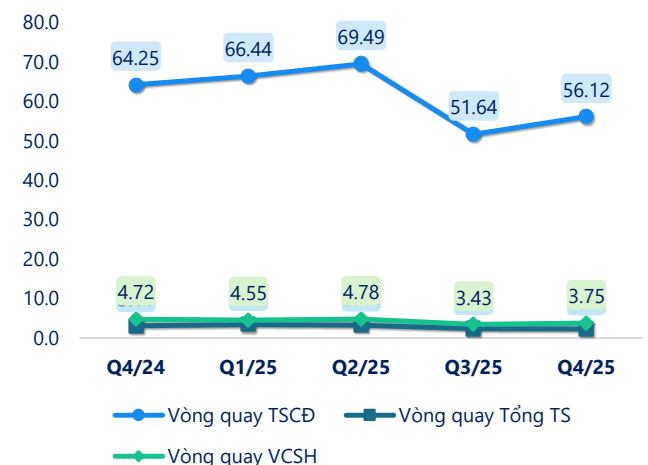
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	343	331	392	402	437
Tài sản ngắn hạn	311	270	305	316	373
Tiền và tương đương tiền	31.6	5.98	13.4	25.6	55.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	278	262	288	288	315
Hàng tồn kho	1.92	1.96	3.68	2.50	2.00
Tài sản ngắn hạn khác	0.01	0.02	0.02	0.03	0.03
Tài sản dài hạn	32.0	60.5	86.9	86.3	63.8
Phải thu dài hạn	0.59	30.3	57.3	57.3	0.30
Tài sản cố định	16.6	15.8	15.5	15.2	14.9
Bất động sản đầu tư	9.79	9.66	9.54	9.41	9.29
Tài sản dở dang	2.40	2.40	2.40	2.40	36.6
Đầu tư tài chính dài hạn	1.77	1.77	1.81	1.81	2.49
Tài sản dài hạn khác	0.84	0.59	0.34	0.16	0.21
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	108	87.2	155	162	201
Nợ ngắn hạn	105	84.1	152	159	197
Vay và nợ thuê ngắn hạn	67.4	69.9	120	140	158
Phải trả người bán ngắn hạn	6.20	5.06	11.1	9.99	11.7
Nợ dài hạn	3.14	3.05	3.19	3.24	3.12
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	235	244	237	240	236
Vốn chủ sở hữu	235	244	237	240	236
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)